

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST.

Ngày 08 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Minh;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phiêu, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 26/8/2020 đối với bị cáo họ và tên như sau:

- Võ Vĩnh Ph, sinh năm: 1995; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khóm T, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Võ Vĩnh Th, sinh năm: 1961 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1962; Bị cáo có 02 người chị, bị cáo là con út trong gia đình;

Nhân thân: Ngày 23/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, xử phạt 05 (Năm) tháng tù, theo Bản án số: 55/HS-ST/2014 ngày 23/12/2014, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/02/2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính “Đưa vào cơ sở điều trị nghiện bắt buộc” theo Quyết định số: 02/QĐ-TA ngày 31/01/2018, chấp hành xong vào ngày 22/11/2018.

Hiện bị cáo Võ Vĩnh Ph đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10 ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Võ Diễm Th, sinh năm: 1990 (Có mặt tại phiên tòa);
Trú tại: Khóm T, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Trần Thanh H, sinh năm: 1968 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);
 2. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1965 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);
- Cùng trú tại: Khóm B, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người làm chứng:**

1. Trần Tuấn A, sinh năm: 1996 (vắng mặt);
 2. Phan Văn Đ, sinh năm: 1966 (vắng mặt);
 3. Phạm Anh T, sinh năm: 1985 (vắng mặt);
 4. Nguyễn Thị M, sinh năm: 1962 (có mặt).
- Cùng trú tại: Thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 27/3/2020, Bị cáo Võ Vĩnh Ph (là em ruột của chị Võ Diễm Th) tưới nước vào lu trồng hành, thì phát hiện dưới đáy lu có 01 bọc ni lông màu đen, bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, trọng lượng 1,9 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay vàng 18 kara, trọng lượng 3,1 chỉ (tổng cộng 5 chỉ) và số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) của chị Võ Diễm Th.

Lúc này, Ph nảy sinh ý định trộm số tài sản trên để tiêu xài, nên Ph lấy trộm toàn bộ tài sản nêu trên, cất giấu vào túi quần rồi đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ, ngày 28/3/2020 bị cáo Ph đem sợi dây chuyền vàng 18kara, đến tiệm vàng “HL” thuộc khóm B, thị trấn Th, huyện Th bán với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo tiếp tục đến tiệm vàng “NM” thuộc khóm B, thị trấn Th bán chiếc lắc đeo tay với số tiền 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bán xong số tài sản trên, bị cáo Ph bỏ đi thành phố Hồ Chí Minh và tiêu xài hết số tiền trên.

Đến khoảng 15 giờ ngày 28/3/2020, chị Th kiểm tra phát hiện bị mất toàn bộ số tài sản trên và nghi vấn Ph lấy trộm, nên chị Th điện thoại hỏi thì bị cáo Ph thừa nhận đã lấy trộm số tài sản nêu trên. Sau đó, chị Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình trình báo vụ việc nêu trên; tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình, bị cáo Võ Vĩnh Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 18kara, có dạng hình đẹp mắc xích trọng lượng 1,9 chỉ; 01 (Một) chiếc lắc đeo tay vàng 18kara, trọng lượng 3,1 chỉ, có hình dạng chữ “N”

mắc xích với nhau, tổng giá trị tài sản định giá là 14.250.000đ (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng thu giữ chờ xử lý: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Diễm Th yêu cầu bị cáo Ph bồi thường thiệt hại tài sản, số tiền là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng); đồng thời, yêu cầu xử lý bị cáo Ph theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS-TB ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát huyện Thanh Bình, truy tố bị cáo Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với ông Trần Thanh H và ông Nguyễn Văn L (là chủ tiệm vàng) HL và NM không biết tài sản bị cáo Ph đem bán là tài sản trộm cắp, nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt bị cáo như sau: Xử phạt bị cáo Ph từ 12 đến 18 tháng tù; về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ph bồi thường cho chị Th, số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người tuổi đời còn trẻ, có đủ sức khỏe để lao động thu nhập một cách chân chính; nhưng do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 27/3/2020.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về lý lịch tư pháp thì bị cáo có nhân thân xấu; đồng thời, tại phiên tòa người bị hại (chị Th) có yêu cầu Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt tù cho bị cáo, nhằm giúp bị cáo có thời gian cai nghiện tốt và chịu sự giám sát, giáo dục của pháp luật, vì bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản của gia đình để mua ma túy sử dụng.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Võ Diễm Th tự nguyện không có yêu cầu bị cáo Võ Vĩnh Ph bồi thường thiệt hại toàn bộ số tài bị mất trộm (trị giá 16.450.000đ) chị Th tự nguyện cho bị cáo không có yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự tự nguyện của chị Th không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, là hoàn toàn có lợi cho bị cáo và phù hợp theo quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: ông Trần Thanh H và ông Nguyễn Văn L; nhưng theo lời khai và tài liệu thể hiện trong hồ sơ, hiện nay ông H và ông L đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì về dân sự; đồng thời, ông H và ông L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H và ông L, là phù hợp theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tình tiết khách quan của vụ án; nên được Hội đồng xét xử xem xét để giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Vĩnh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Vĩnh Ph 01 (Một) năm, 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Võ Vĩnh Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Thanh H và ông Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Công an huyện Thanh Bình;
- THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thành Triều